TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tư do – Hạnh phúc

Bản án: 328/2017/DS-ST
Ngày: 27-12-2017
V/v tranh chấp: "Đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sức.
2. Bà Trần Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp *"Đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2017/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mai, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Bình Phú 2, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Nhỏ, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Mai trình bày:

Do mối quan hệ cùng xóm nên bà có bán cám lau (cám mịn loại 1) cho bà Nhỏ để bà nhỏ bán lại kiếm lời, cụ như sau:

- Ngày 25/6/2005al tức ngày 30/7/2005, bà bán cho bà Hồ Thị Nhỏ 10.000kg với giá 2.920 đồng/kg thành tiền 29.200.000 đồng;

- Ngày 28/6/2005al tức ngày 02/8/2005, bà bán tiếp cho bà Nhỏ 20.000 kg

với giá 3.620 đồng/kg thành tiền 72.400.000 đồng;

- Ngày 02/7/2005al tức ngày 06/8/2005 bà bán tiếp cho bà Nhỏ 5.000 kg với giá 3.400 đông/kg thành tiền 17.000.000đ;

Tổng cộng 3 lần là 35 tấn thành tiền là 118.600.000 đồng. Việc mua bán giữa hai bên không làm giấy tờ. Khi mua có thỏa thuận trong hạn 10 ngày bà Nhỏ sẽ trả tiền nhưng hơn 1 tháng không thấy bà Nhỏ trả tiền nên bà có đến gặp bà Nhỏ để yêu cầu trả tiền nhưng bà Nhỏ không trả mà cứ hẹn nhiều lần nên tháng 10/2005 bà gửi đơn tranh chấp đến Ban nhân dân ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình hòa giải không thành rồi chuyển đến UBND xã Phú Bình hòa giải nhiều lần nhưng cũng không thành, sau lần hòa giải không thành ngày 23/9/2010 của UBND xã Phú Bình thì bà không thấy nơi đây mời giải quyết tiếp nên nhiều lần liên hệ đến cuối năm 2014 bà mới được biết UBND xã Phú Bình đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2011/DS-ST ngày 18/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xử buộc bà Nhỏ trả cho bà số tiền nợ của 10.000 kg cám là 29.200.000 đồng và lãi theo quy định, tổng cộng là 42.856.000 đồng.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 107/2011/DS-PT ngày 25/4/2011, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định: buộc bà Nhỏ trả cho bà tiền gốc là 34.000.000 đồng và tính lãi theo quy định là 16.929.000 đồng, tổng cộng 51.129.000 đồng. Khi bản án này có hiệu lực thi hành án thì bà Nhỏ có nộp tại Thi hành án huyện Phú Tân nhiều lần với tổng số tiền là 19.000.000 đồng. Lúc đó do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà có nhận được từ số tiền bà Nhỏ nộp là 8.500.000 đồng và đây là số tiền bà Nhỏ trả cho bà cho số tiền mua bán cám.

Ngày 18/9/2014, Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị số 113/2014/KN-DS ngày 12/4/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm số 107/2011/DS-PT ngày 25/4/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang và bản án số 25/2011/DS-ST ngày 18/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Do lúc mua bán 35.000kg bà tin tưởng không làm giấy tờ nên bà không có gì để chứng minh, vì vậy tại phiên tòa hôm nay bà rút lại một phần yêu cầu là chỉ yêu cầu bà Nhỏ phải trả cho bà số tiền 29.200.000 đồng của 10.000 kg cám lao mà bà Nhỏ đã thừa nhận là có mua của bà và có khấu trừ lại số tiền 8.500.000 đồng mà bà đã nhận do bà Nhỏ trả tại giai đoạn thi hành án.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 06/2015/QĐ-KCTT ngày 20/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mà Tòa án đã hủy bỏ, cho bà được nhận lại số tiền đảm bảo 2.000.000 đồng đến nay bà vẫn chưa nhận và bà không có ý kiến gì về quyết định và số tiền này.

Bị đơn Bà Hồ Thị Nhỏ trình bày:

Không nhớ thời gian nào trong năm 2004 hoặc năm 2005, bà có mua của bà Mai chỉ một lần là 10.000 kg cám lau (cám loại 1) với giá 2.920 đồng/kg thành tiền 29.200.000đ. Ngay khi nhận cám xong, bà cùng với ông Hồ Văn Phố (là người làm công cho bà, hiện nay ở đâu bà không biết nhưng đã có lời khai cung cấp cho Tòa án) đi đến nhà bà Mai để trả tiền, khi đến trước cửa nhà bà Mai thì Phố nói đói bụng phải đi tìm đồ ăn, lúc này bà có nói với Phố để bà vào trả tiền cho bà Mai còn Phố đi mua bánh mì ăn đỡ đi. Nói xong, bà vào nhà trả đủ số tiền 29.200.000 đồng cho bà Mai xong. Ngoài lần mua cám này bà không còn mua thêm bất kỳ lần nào với bà Mai.

Đến khoản tháng 10/2005, bà Mai cho rằng bà chưa trả tiền cám nên đã khởi kiện đến Ban nhân dân ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình giải quyết, sau đó đến UBND xã Phú Bình và hồ sơ chuyển đến Tòa án giải quyết cho đến nay như bà Mai trình bày trên. Do bà đã trả xong tiền nên không đồng ý trả theo yêu cầu trên của bà Mai. Trước đây bà có nộp vào Thi hành án dân sự huyện Phú Tân nhiều lần với số tiền 19.000.000 đồng để thi hành án nhưng do bản án đã bị hủy nên bà không nộp tiếp và đến nay bà vẫn chưa nhận lại số tiền này.

Bà Nhỏ có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt với lý do đang bị bệnh nặng không thể tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng như sau:

Về tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án cũng như ban hành văn bản tố tụng, cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Bà Mai cho rằng có bán cám cho bà Nhỏ vào các ngày 25/6/2005al tức ngày 30/7/2005, bán 10.000kg với giá 2.920 đồng/kg thành tiền 29.200.000 đồng; ngày 28/6/2005al tức ngày 02/8/2005, bán tiếp 20.000 kg với giá 3.620 đồng/kg thành tiền 72.400.000 đồng; ngày 02/7/2005al tức ngày 06/8/2005 bán tiếp 5.000 kg với giá 3.400 đồng/kg thành tiền 17.000.000đ. Tất cả các lần mua bán trên cho đến nay bà Nhỏ vẫn chưa trả tiền nên bà khởi kiện yêu cầu bà Nhỏ phải trả tiền. Quá trình Tòa án giải quyết bà Nhỏ chỉ thừa nhận có mua 10.000 kg cám của bà Mai với giá 29.200.000 đồng vào ngày 25/6/2005al tức ngày 30/7/2005 và đã thanh toán xong nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh việc trả tiền này. Bên cạnh đó bà Mai cũng không có bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh là có bán cám cho bà Nhỏ vì vậy bà Mai đồng ý rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà Nhỏ phải trả cho bà số tiền 29.200.000 đồng mà bà Nhỏ thừa nhận có mua của bà, có khấu trừ số tiền 8.500.000 đồng trước đây bà đã nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân nên yêu cầu

này của bà Mai là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Mai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Nhỏ trả số tiền mua bán cám còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về *"Kiện đòi tài sản"* theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nhỏ với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Tại phiên Tòa bà Mai chỉ yêu cầu bà Nhỏ phải trả số tiền còn nợ là 20.700.000 đồng, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 39.300.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu của bà Mai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nhỏ có yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Mai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nhỏ phải trả số tiền mua bán cám mà bà Nhỏ thừa nhận là 10.000 kg cám tương đương 60.000.000 đồng theo giá trị thị trường. Tại phiên tòa hôm nay bà Mai tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà Nhỏ phải trả cho bà số tiền 29.200.000 đồng tại thời điểm mua bán cám, có khấu trừ lại 8.500.000 đồng mà trước đây bà đã nhận của bà Nhỏ trả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và cho rằng mình đã thanh toán xong ngay sau khi mua cám. Xét thấy bà Nhỏ thừa nhận có mua của bà Mai 10.000 kg cám với giá 29.200.000 đồng vào ngày 25/6/2005al tức ngày 30/7/2005 và cho rằng đã trả tiền xong ngay sau đó nhưng bà lại không có bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh là mình đã trả xong ngoài lời khai không đủ căn cứ của người làm chứng là ông Hẹn và ông Phố. Phía nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu phía bị đơn thanh toán nợ nhưng đến nay phía bị đơn chỉ trả được 8.500.000 đồng vẫn còn nợ 20.700.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tại khoản 1 Điều 164 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định*: "Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác buộc người có hành vi xâm phạm quyền phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại*. Đối chiếu với quy định này thì bà Mai khởi kiện yêu cầu bà Nhỏ phải trả số tiền 20.700.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Bà Nhỏ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ là: 20.700.000 đồng x 5% = 1.035.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Bà Mai đã rút một phần yêu cầu khởi kiện và phần yêu cầu khởi kiện còn lại được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004999 ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 164; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mai buộc bà Hồ Thị Nhỏ phải trả số tiền là 39.300.000 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Buộc bà Nhỏ có nghĩa vụ trả cho bà Mai số tiền là 20.700.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Bà Nhỏ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ là 1.035.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Mai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004999 ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nghĩa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.